

Bản án số: 91 /2020/HSST
Ngày 22 tháng 10 năm 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: bà Lê Thu Hà

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quang Vinh
2. Ông Ngô Thanh Xuân

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Vũ Thị Thanh Huyền - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa: Ông Lê Đình Luyến - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 90/2020/HSST ngày 02 tháng 10 năm 2020, theo Q định đưa vụ án ra xét xử số 92 /2020/QĐXXST-HS ngày 07/10/2020 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Họ và tên: Nguyễn Công Đ (tên gọi khác: Nguyễn Công Kh); giới tính: Nam; sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn C, xã Y, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 10/12;Bố đẻ: Nguyễn Công Đ , sinh năm 1964; mẹ đẻ: Nguyễn Thị M , sinh năm 1964; Gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ 3;Vợ: Lương Thị Bích Th , sinh năm 1995; bị can có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 15 ngày 30/11/2010, TAND huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong bản án. Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ 10/6/2020, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện L.(Có mặt tại phiên tòa).

- Người bị hại:

1. Nguyễn Văn Q, sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn D , xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang.(Có mặt)

2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn V , huyện L, tỉnh Bắc Giang. (Có mặt).

3. Anh Giáp Văn S, sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn D , xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang. (Có mặt).

4. Ông Nguyễn Quang L, sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn 6, xã X, huyện L, tỉnh Bắc Giang. (Có mặt).

Người liên quan:

1 Chị Nguyễn Thị D , sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn Ch , xã Y, huyện L, tỉnh Bắc Giang .(Có mặt)

2 Chị Lương Thị Bích Th, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn C, xã Y, huyện L, tỉnh Bắc Giang. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Công Đ (tên gọi khác Nguyễn Công Kh), sinh năm 1991 trú tại thôn C, xã Y, huyện L, tỉnh Bắc Giang là đối tượng ham chơi, không có nghề nghiệp ổn định. Để có tiền ăn tiêu cá nhân và nạp thẻ game trực tuyến chơi, trong khoảng thời gian từ tháng 5/2020 đến tháng 6/2020, Đ đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện L, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 07 giờ ngày 05/5/2020, Đ điều khiển xe mô tô BKS 98F1-263.36 đi từ nhà mang theo đôi gang tay bằng vải đến huyện L để trộm cắp tài sản. Khoảng hơn 08 giờ, khi đi đến khu vực nhà anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1976 ở thôn D, xã Đ, huyện L thấy cổng khoá, không có ai ở nhà nên Đ đỗ xe bên ngoài, đeo gang tay rồi trèo tường vào trong. Đ đi đến cửa sổ phòng ngủ dùng tay giật mạnh 02 cánh cửa thì cửa bật ra, sau đó nhặt một đoạn gậy gỗ ở vườn cho một đầu gậy vào giữa 02 thanh chấn song bằng gỗ, hai tay Đ cầm gậy bậy phá một lúc thì bẻ gãy được 01 thanh chấn song rồi chui qua cửa sổ vào trong nhà. Đ tìm trong phòng ngủ cửa sổ vừa phá nhưng không trộm cắp được gì nên đi sang phòng ngủ bên cạnh, Đ tìm trong ngăn tủ quần áo bên tay trái hướng từ ngoài nhìn vào thấy 01 con lợn nhựa màu đỏ, Đ cầm con lợn để ở giường sau đó tìm được 01 con dao lam dùng dao rạch lợn nhựa ra lấy toàn bộ số tiền bên trong đút vào túi quần và vứt con lợn nhựa lại. Đ tiếp tục lục tìm trong ngăn tủ quần áo bên tay phải thì thấy tiền trong túi 02 chiếc áo khoác, Đ lấy hết số tiền bên trong đút vào túi quần rồi đi ra phòng khách cạy phá cửa tủ ti vi nhưng không trộm cắp được gì nên chui qua cửa sổ lối cũ thoát ra bên ngoài. Trên đường đi Đ dừng lại ở đoạn đường đang làm tù Đ đi thị trấn V kiểm đếm số tiền vừa trộm thì được 17.000.000 đồng, số tiền này sau đó Đ đã mua đồ ăn uống, chi tiêu cá nhân và nạp thẻ chơi game điện tử hết.

Ngày 11/6/2020 anh Q có đơn trình báo cơ quan Công an. Cùng ngày CQĐT đã tiến hành xác định hiện trường nhưng không thu được dấu vết, đồ vật gì liên quan đến việc phạm tội do gia đình anh Q đã dọn dẹp hết.

Ngày 14/6/2020, Cơ quan điều tra tiến hành cho Đ chỉ dẫn các vị trí trèo tường, phá cửa sổ và vị trí trộm cắp tài sản. Kết quả: Đ chỉ các vị trí phù hợp với lời khai của mình và lời khai của người bị hại.

Tại kết L định giá tài sản số 84/KL-HĐ ngày 10/8/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L kết L: 01 con lợn tiết kiệm bằng nhựa màu đỏ có giá 40.000 đồng.

Về tài sản trộm cắp, anh Q trình bày bị mất khoảng 86.000.000 đồng, trong đó tiền trong con lợn nhựa khoảng 8.000.000 đồng, còn lại là số tiền để trong các túi áo khoác. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Đ và anh Q đối chất nhưng cả hai vẫn giữ nguyên lời khai. Ngoài lời khai của anh Q và vợ là chị Lê Thị L, sinh năm 1981 thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh số tiền bị trộm cắp là 86.000.000 đồng, bị cáo Đ khai sau khi trộm cắp được trên đường đi đã đổ lại kiểm đếm ngay được số tiền là 17.000.000 đồng. Do vậy chỉ có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo số tiền chiếm đoạt là 17.000.000 đồng.

Về dân sự: Ngày 26/8/2020, chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1985 ở thôn C, xã Y, huyện L, Bắc Giang (chị gái Đ) đã bồi thường cho anh Q 17.000.000 đồng, anh Q cho rằng số tiền bị trộm là 86.000.000 đồng nên yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp 69.000.000 đồng. Đối với các tài sản bị hư hỏng là con lợn nhựa, chấn song cửa sổ, cánh cửa tủ tivi, do thiệt hại nhỏ nên anh Q không yêu cầu bồi thường gì. Chị D g không yêu cầu Đ trả lại tiền đã bỏ ra bồi thường.

Vụ thứ hai: Sau khi trộm cắp được tài sản của anh Q, Đ tiếp tục điều khiển mô tô đi trộm cắp tài sản. Khoảng 09 giờ 30 phút, khi đến khu vực nhà bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1964 ở tổ dân phố Đ, thị trấn V, huyện L thấy cổng khoá, không có ai ở nhà nên Đ đỗ xe bên ngoài, đeo gang tay rồi trèo tường vào trong. Thấy cửa nhà chính khoá, Đ đi xuống kho để đồ nhà bà H nhặt 01 thanh kim loại mang lên luôn vào móc khoá cửa nhà chính dùng hai tay bẩy mạnh từ trên xuống dưới một lúc thì phá được khoá. Đ mở cửa đi vào trong nhà tìm tài sản tại phòng ngủ bên tay phải cửa ra vào nhưng không trộm cắp được gì nên đi sang phòng ngủ bên đối diện, tại đây thấy có 01 tủ quần áo hai ngăn loại tủ đứng, Đ mở ngăn tủ bên phải không khoá nhưng không trộm cắp được gì, ngăn tủ bên trái có khoá nên Đ dùng thanh kim loại bẩy khoá, Đ lục tìm thì thấy 01 ví da màu đen để dưới đáy tủ nên lấy hết số tiền bên trong đút vào túi quần bỏ chiếc ví lại, Đ tiếp tục lục tìm tài sản thì thấy 01 hộp nhựa hình tròn màu đỏ tại túi áo khoác treo ở tủ, trong hộp có 01 dây chuyền 05 chỉ vàng 9999, 01 nhẫn trơn 02 chỉ vàng 9999 và 01 đôi bông tai 02 chỉ vàng 9999, Đ đút cả chiếc hộp vào túi quần, sau đó Đ thấy 01 chiếc túi xách treo trên móc quần áo trong phòng nên Đ mở ra kiểm tra lấy hết số tiền bên trong đút vào túi quần để lại túi xách. Sau khi trộm cắp được tài sản Đ vút lại thanh sắt phá khoá tại nhà bà H rồi thoát ra ngoài qua lối cũ. Sau đó Đ đi xe mô tô xuống thành phố Bắc Giang đến tiệm vàng T ở 94 Quang Trung, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang bán 01 dây chuyền vàng 05 chỉ và 01 nhẫn vàng 02 chỉ cho chị Bùi Thị Ph, sinh năm 1976 (chủ tiệm vàng) được 31.000.000 đồng, Đ tiếp tục đến tiệm vàng B ở 51 Lý Thái Tổ, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang bán 01 đôi bông

tai vàng 02 chỉ cho anh Nguyễn Đình T , sinh năm 1973 (chủ tiệm vàng) được 8.000.000 đồng. Trên đường về Đ bỏ số tiền trộm cắp được ra kiểm đếm thì được 13.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền bán vàng và trộm cắp Đ đã mua đồ ăn uống, chi tiêu cá nhân và nạp thẻ chơi game điện tử hết.

Ngày 11/6/2020 bà H có đơn trình báo cơ quan Công an. Cùng ngày CQĐT đã tiến hành xác định hiện trường nhưng không thu được dấu vết, đồ vật gì liên quan đến việc phạm tội do gia đình bà H đã dọn dẹp hết.

Ngày 14/6/2020, Cơ quan điều tra tiến hành cho Đ chỉ dẫn các vị trí trèo tường, lấy thanh kim loại, phá khoá cửa nhà và trộm cắp tài sản. Kết quả: Đ chỉ các vị trí phù hợp với lời khai của mình và lời khai của người bị hại.

Tại các kết L định giá tài sản số 81/KL-HĐ ngày 10/8/2020 và số 84/KL-HĐ ngày 10/8/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L kết L: 01 dây chuyền vàng 9999 khối lượng 05 chỉ có giá 22.200.000 đồng; 01 nhẫn vàng tron 9999 khối lượng 02 chỉ có giá 8.880.000 đồng; 02 bông tai vàng 999 mỗi bông khối lượng 01 chỉ có giá 8.880.000 đồng; 01 hộp nhựa màu đỏ đựng vàng có giá 10.000 đồng.

Về tài sản trộm cắp, cả bà H và bị cáo Đ xác định phù hợp như nêu trên, tài sản bị chiếm đoạt trong vụ này là 52.970.000 đồng.

Về dân sự: Ngày 26/8/2020 và 30/8/2020, chị Nguyễn Thị D g đã bồi thường cho bà H tổng số tiền 33.000.000 đồng, bà H yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 19.970.000 đồng còn lại và có đơn xin giảm nhẹ cho Đ. Đối với các tài sản bị hư hỏng là khoá cửa và khoá tủ do thiệt hại nhỏ nên bà H không yêu cầu bồi thường gì. Chị D không yêu cầu Đ trả lại tiền đã bỏ ra bồi thường.

Đối với Bùi Thị Ph g và Nguyễn Đình T mua vàng của Đ không nhớ rõ mua khi nào, do cửa hàng giao dịch nhiều khách và kinh doanh luân chuyển liên tục nên CQĐT không thu hồi được số vàng Đ đã bán. Chị Ph và anh T không biết là tài sản do phạm tội mà có nên CQĐT không đề cập xử lý.

Vụ thứ ba: Khoảng 07 giờ ngày 26/5/2020, Đ điều khiển xe mô tô BKS 98F1-263.36 đi từ nhà mang theo đôi gang tay bằng vải đến huyện L để trộm cắp tài sản. Khoảng 09 giờ, khi đi đến khu vực nhà anh Giáp Văn S, sinh năm 1975 ở thôn D, xã Đ, huyện L thấy cổng khoá, không có ai ở nhà nên Đ đỗ xe bên ngoài gần sân bóng chuyền, đeo gang tay rồi trèo tường vào trong. Đ đi đến cửa sổ phòng ngủ phía sau nhà dùng tay giật mạnh 02 cánh cửa thì cửa bật ra, sau đó nhặt một đoạn gậy gỗ dài 1,77m, đường kính 07cm ở vườn cho một đầu gậy vào giữa 02 thanh chấn song bằng gỗ, hai tay Đ cầm gậy bẩy phá một lúc thì bẻ gãy được 01 thanh chấn song rồi chui qua cửa sổ vào trong nhà tìm trong phòng ngủ cửa sổ vừa phá nhưng không trộm cắp được gì, Đ đi sang phòng ngủ phía đối diện thì thấy cuối chân giường có 01 kết sắt màu xám nên dùng tay kéo ra giữa phòng hạ chiếc

kết nằm xuống, mặt kết hướng lên trên. Sau đó mở cửa ngách phòng ngủ đi xuống dưới bếp tìm được 01 con dao bằng kim loại dài 35cm, lưỡi sắc, có chuôi gỗ (loại dao chặt xương) mang lên để phá kết. Đ cầm dao cho đầu mép dao vào khe hở cửa kết rồi dùng tay bẩy lực mạnh từ trên xuống dưới, từ trái sang phải nhiều lần thì mở được kết, Đ tiếp tục dùng dao cho đầu mép dao vào khe hở ngăn nhỏ bên trong kết sắt bẩy mạnh từ trên xuống dưới, từ trái sang phải nhiều lần thì mở được cửa ngăn, thấy bên trong có 03 tập tiền được buộc nịt Đ lấy toàn bộ số tiền đút vào túi quần, sau đó thoát ra ngoài qua lối cũ đi về. Trên đường về Đ rẽ vào một ngõ nhỏ cạnh đường Quốc lộ 31 bỏ ra kiểm đếm số tiền vừa trộm thì được 57.000.000 đồng, gồm 02 tập tiền mỗi tập có 20.000.000 đồng gồm các tờ mệnh giá 200.000 đồng, 01 tập có 17.000.000 đồng gồm các tờ có mệnh giá 500.000 đồng và 200.000 đồng. Số tiền trộm cắp được Đ đã mua đồ ăn uống, chi tiêu cá nhân và nạp thẻ chơi game điện tử hết.

Ngày 11/6/2020 anh S có đơn trình báo cơ quan Công an. Cùng ngày CQĐT đã tiến hành xác định hiện trường thu giữ tại nhà anh S: 01 đoạn gậy gỗ, 01 con dao bằng kim loại và 01 kết sắt màu xám nhãn hiệu Việt Đức đã bị cạy phá. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Đ xem xét các vật chứng trên, kết quả Đ nhận ra và xác định đoạn gậy gỗ và con dao là dụng cụ Đ dùng để phá cửa và phá kết, chiếc kết là do Đ đã phá hỏng.

Ngày 14/6/2020, Cơ quan điều tra tiến hành cho Đ chỉ dẫn các vị trí trèo tường, lấy gậy gỗ, phá cửa sổ, lấy dao và vị trí trộm cắp tài sản. Kết quả: Đ chỉ các vị trí phù hợp với lời khai của mình và lời khai của người bị hại.

Ngày 15/8/2020, Cơ quan điều tra đã tiến hành thực nghiệm điều tra cho Đ thực hiện lại hành vi phá mở kết sắt. Kết quả: Đ đã dùng dao mở được kết sắt trong khoảng thời gian 05 phút, phù hợp với lời khai.

Tại kết L định giá tài sản số 85/KL-HĐ ngày 10/8/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L kết L: Thiệt hại phần hư hỏng của kết sắt màu xám nhãn hiệu Việt Đức là 2.000.000 đồng.

Về tài sản trộm cắp, anh S trình bày bị mất khoảng 89.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Đ và anh S đối chất nhưng cả hai vẫn giữ nguyên lời khai. Ngoài lời khai của anh S và vợ là chị Giáp Thị L, sinh năm 1979 thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh số tiền bị trộm cắp là 89.000.000 đồng, bị cáo Đ khai sau khi trộm cắp được trên đường về đã đỡ lại kiểm đếm ngay được số tiền là 57.000.000 đồng. Do vậy chỉ có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo số tiền chiếm đoạt là 57.000.000 đồng.

Về dân sự: Ngày 26/8/2020, chị Nguyễn Thị D đã bồi thường cho anh S 30.000.000 đồng, anh S cho rằng số tiền bị trộm là 89.000.000 đồng nên yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp số tiền còn lại và tiền thiệt hại do hư hỏng chiếc kết sắt, tổng số

là 71.000.000 đồng. Đối với chấn song cửa sổ bị gãy do thiệt hại nhỏ nên anh S không yêu cầu bồi thường gì. Chị D không yêu cầu Đ trả lại tiền đã bỏ ra bồi thường.

Vụ thứ tư: Khoảng 07 giờ ngày 09/6/2020, Đ điều khiển xe mô tô BKS 98F1-263.36 đi từ nhà mang theo đôi gang tay bằng vải đến huyện L để trộm cắp tài sản. Khoảng 08 giờ, khi đến khu vực nhà anh Nguyễn Quang L, sinh năm 1972 ở thôn 6, xã X, huyện L thấy cổng khoá, không có ai ở nhà nên Đ đỗ xe ở khu nghĩa trang cách nhà anh L khoảng 50 mét, đeo gang tay rồi đi bộ ra phía sau nhà trèo tường vào trong. Đ nhặt 01 thanh kim loại ở gần lồng gà ngoài vườn đi lên nhà luồn thanh kim loại vào móc khoá cửa nhà chính dùng hai tay bẩy mạnh từ trên xuống dưới một lúc thì phá được khoá đi vào trong tìm tài sản, Đ thấy tại phòng ngủ cạnh chân cầu thang có 01 két sắt màu xanh nhãn hiệu Việt Tiệp ở đầu giường nên đi xuống dưới bếp tìm được 01 con dao bằng kim loại dài 34cm, lưỡi sắc, có chuôi gỗ (loại dao chặt xương) mang lên để phá két. Đ dùng tay hạ chiếc két nằm xuống, mặt két hướng lên trên rồi cầm dao cho đầu mép dao vào khe hở cửa két rồi dùng tay bẩy lực mạnh từ trên xuống dưới, từ trái sang phải nhiều lần thì mở được két, Đ tiếp tục dùng dao cho đầu mép dao vào khe hở ngăn nhỏ bên trong két sắt bẩy mạnh từ trên xuống dưới, từ trái sang phải nhiều lần thì mở được cửa ngăn, thấy bên trong có 01 tập tiền được bọc giấy trắng bên ngoài Đ lấy toàn bộ đút vào túi quần, sau đó thoát ra ngoài qua lối cũ đi về. Trên đường về Đ kiểm tra số tiền trộm cắp được là 45.000.000 đồng, đến chiều Đ đút 15.000.000 đồng vào con lợn đất màu đỏ bị vỡ một phần để trong phòng ngủ, sau đó Đ đi đến một quán sửa chữa điện thoại ở huyện Yên Dũng có dịch vụ chuyển rút tiền nhanh, tại đây gặp anh Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1987 ở thôn Đ, xã T, huyện Yên Dũng là khách đến rút tiền mặt nên Đ nhờ Ch chuyển cho mình vào tài khoản 9704366815913877012 số tiền 20.000.000 đồng, Đ đưa cho anh Ch tiền mặt 20.000.000 đồng. Số tiền còn lại Đ đã chi tiêu hết 3.050.000 đồng, còn 6.950.000 đồng Đ giao nộp khi đầu thú.

Sau khi phát hiện bị trộm cắp tài sản, anh L đã có đơn trình báo cơ quan Công an. Hồi 10 giờ ngày 09/6/2020, CQĐT đã tiến hành khám nghiệm hiện trường tại nhà anh L, thu giữ: 01 chiếc khoá VIET TIEP màu đen bị gãy phần nẩy khoá; 01 két sắt màu xanh nhãn hiệu Việt Tiệp bị phá cửa khoá; 01 con dao bằng kim loại dài 34cm, chuôi gỗ. Hồi 12 giờ ngày 09/6/2020, CQĐT đã tiến hành thu giữ đoạn video tại camera an ninh nhà anh L ghi lại sự việc Đ phá khoá cửa đột nhập vào nhà anh L để trộm cắp tài sản, CQĐT đã tiến hành cho Đ xem lại video Đ xác nhận đối tượng trong video chính là mình, sau đó Đ đã giao nộp toàn bộ trang phục khi mặc đi trộm cắp tài sản nhà anh L phù hợp với cảnh video quay lại.

Ngày 10/6/2020, Đ đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Khi đầu thú Đ giao nộp: 01 chiếc mũ lưỡi trai màu trắng, 01 quần bò màu đen, 01 áo cộc tay màu xanh đen, 01 áo dài tay có hoạ tiết (là trang phục Đ mặc khi trộm cắp tài sản);

01 đôi gang tay bằng vải màu trắng xanh (Đ đeo khi trộm cắp); số tiền 6.950.000 đồng (tiền còn lại mà Đ trộm cắp của anh L); 01 xe mô tô BKS 98F1-263.36; 01 thẻ ATM số thẻ 9704366815913877012; 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Công Đ; 01 điện thoại Iphone màu trắng vàng số Imei 356985067650467; 01 ví da.

Ngày 10/6/2020, CQĐT tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đ thu giữ tại phòng ngủ 01 con lợn đất màu đỏ bị vỡ một phần, bên trong có 15.000.000 đồng (là tiền trộm cắp của anh L). Cùng ngày CQĐT đã thu giữ số tiền 20.000.000 đồng của Đ gửi vào tài khoản ngân hàng.

Ngày 10/6/2020, Cơ quan điều tra tiến hành cho Đ chỉ dẫn các vị trí trèo tường, phá khoá cửa nhà và vị trí trộm cắp tài sản. Kết quả: Đ chỉ các vị trí phù hợp với lời khai của mình và lời khai của người bị hại.

Ngày 15/8/2020, Cơ quan điều tra đã tiến hành thực nghiệm điều tra cho Đ thực hiện lại hành vi phá mở kết sắt. Kết quả: Đ đã dùng dao mở được kết sắt trong khoảng thời gian 05 phút, phù hợp với lời khai.

Tại kết L định giá tài sản số 86/KL-HĐ ngày 10/8/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L kết L: Thiệt hại phần hư hỏng của 01 kết sắt màu xanh nhãn hiệu Việt Tiệp khi bị cậy phá cửa khoá kết là 1.500.000 đồng.

Về tài sản trộm cắp, cả anh L và bị cáo Đ xác định phù hợp như nêu trên, tài sản bị chiếm đoạt trong vụ này là 45.000.000 đồng.

Về dân sự: Ngày 20/8/2020, CQĐT đã trả lại cho anh L số tiền 41.950.000 đồng thu hồi được. Ngày 26/8/2020 chị Nguyễn Thị D đã bồi thường cho anh L số tiền 4.550.000 đồng tiền bị trộm cắp còn lại và tiền thiệt hại chiếc kết sắt, anh L không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ cho Đ. Chị D không yêu cầu Đ trả lại tiền đã bỏ ra bồi thường.

Đối với Nguyễn Văn Chúc chuyển khoản cho Đ 20.000.000 đồng để quy đổi ra tiền mặt, anh Chúc không biết số tiền trên là do phạm tội mà có nên CQĐT không đề cập xử lý.

Vật chứng và tài sản thu giữ trong vụ án gồm:

- Số tiền 41.950.000 đồng là tiền trộm cắp của anh L, CQĐT đã trả lại cho anh L.
- Chiếc xe mô tô BKS 98F1-263.36 do chị Lương Thị Bích Thủy, sinh năm 1995 (vợ bị cáo Đ) bỏ tiền cá nhân ra mua nên ngày 14/9/2020 Viện kiểm sát đã trả lại cho chị Thủy.
- Các đồ vật, tài sản còn lại được chuyển cùng hồ sơ vụ án để giải Q gồm: 01 mũ lưỡi trai màu trắng; 01 quần bò dài màu đen; 01 áo cộc tay màu xanh đen; 01 áo

dài tay có hoạ tiết; 01 đôi gang tay vải màu xanh trắng; 01 ví da; 01 CMND mang tên Nguyễn Công Đ; 01 thẻ ATM; 01 điện thoại Iphone màu trắng vàng; 01 con lợn đất màu đỏ bị vỡ; 01 con dao bằng kim loại dài 34cm có chuôi gỗ; 01 kết sắt màu xanh nhãn hiệu Việt Tiệp bị hỏng; 01 kết sắt màu xám nhãn hiệu Việt Đức bị hỏng; 01 đoạn gậy gỗ dài 1,77m đường kính 07cm; 01 khoá VIET TIEP màu đen bị hỏng; 01 con dao bằng kim loại dài 35cm có chuôi gỗ.

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số 86/CT-VKS-LG, ngày 01/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 điều 173BLHS.

Tại phiên toà hôm nay bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và trình bày: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo sau khi phạm tội có nhờ chị gái bồi thường cho các bị hại, còn một số bị hại chưa bồi thường hết, bị cáo đồng ý bồi thường cho anh S số tiền còn lại là 29.000.000đồng; bà H 19.970.000đồng, đối với anh L và anh Q bị cáo đã bồi thường xong số tiền đã lấy trộm nay không đồng ý bồi thường thêm.

Người bị hại anh L trình bày: Anh đã nhận lại được tài sản bị mất trộm, gia đình bị cáo đã bồi thường cho anh, nay anh có ý kiến xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền nào khác.

Người bị hại bà H trình bày: Bà bị mất tổng số tài sản, tiền vàng trị giá 52.970.000đồng, gia đình bị cáo đã bồi thường cho bà được 33.000.000đồng, nay bà yêu cầu gia đình bị cáo bồi thường trả bà 19.970.000đồng, bà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại ông Q trình bày: Gia đình ông mất tổng số tiền 86.000.000 đồng, gia đình bị cáo Đ đã bồi thường cho gia đình ông số tiền 17.000.000đồng, nay ông yêu cầu bị cáo còn phải trả cho gia đình ông số tiền 69.000.000đồng. Căn cứ ông xác định gia đình ông có 86.000.000đồng là các khoản tiền: tiền gia đình ông được bồi thường tiền ruộng khoảng giáp tết âm lịch hơn 20 triệu đồng, tiền gia đình ông đổi ruộng cho các gia đình khác được bồi thường vào cuối năm 2019 đầu năm 2020 mọi người trả cho nhà ông, tiền lương của con ông ở nước ngoài gửi về, tiền lương của vợ chồng ông đi làm, ông không đồng ý với kết L bị cáo chỉ trộm của gia đình ông số tiền 17.000.000đồng.

Người bị hại ông S trình bày: Gia đình ông mất tổng số tiền 89.000.000 đồng, gia đình bị cáo Đ đã bồi thường cho gia đình ông số tiền 30.000.000đồng, nay ông yêu cầu bị cáo còn phải trả cho gia đình ông số tiền 59.000.000đồng và bồi thường kết sắt bị hỏng trị giá 2.000.000đồng, tổng số tiền bồi thường thêm cho ông là 61.000.000đồng. Căn cứ ông xác định gia đình ông có 89.000.000đồng là gia đình ông có kinh doanh cửa hàng vật liệu xây dựng, là tiền mọi người mua hàng trả cho

nhà ông đầu tháng 05/2020 và tiền kinh doanh bán hàng của gia đình, ông không đồng ý với kết L bị cáo chỉ trộm của gia đình ông số tiền 57.000.000đồng.

Những người liên quan chị D có ý kiến: Chị là chị gái bị cáo Đ, sau khi phạm tội bị cáo đã nhờ chị về bồi thường cho các bị hại, chị đã bồi thường cho một số bị hại, chị không có ý kiến gì và không yêu cầu bị cáo Đ phải trả chị, sau này chị và bị cáo sẽ tự giải Q.

Người liên quan chị Th trình bày: Chị là vợ của bị cáo Đ, khi bị cáo Đ lấy xe máy để thực hiện việc trộm cắp tài sản chị không biết, chiếc xe máy dùng tiền của chị đi làm để mua, chị đã nhận lại xe và không có ý kiến gì..

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh L Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang phát biểu lời luận tội đối với bị cáo, phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện đồng thời giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Đề nghị HĐXX xử phạt Nguyễn Công Đ (Túc Nguyễn Công Kh) từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù, thời gian tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 10/06/2020.

Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo

Về trách nhiệm Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585; Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Công Đ phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị H số tiền 19.970.000đồng và anh Giáp Văn S số tiền 29.000.000đồng.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 mũ lưỡi trai màu trắng; 01 quần bò dài màu đen; 01 áo cộc tay màu xanh đen; 01 áo dài tay có họa tiết; 01 đôi gang tay vải màu xanh trắng; 01 con lợn đất màu đỏ bị vỡ; 01 con dao bằng kim loại dài 34cm có chuôi gỗ; 01 két sắt màu xanh nhãn hiệu Việt Tiệp bị hỏng; 01 két sắt màu xám nhãn hiệu Việt Đức bị hỏng; 01 đoạn gậy gỗ dài 1,77m đường kính 07cm; 01 khoá VIET TIEP màu đen bị hỏng; 01 con dao bằng kim loại dài 35cm có chuôi gỗ.

Trả lại bị cáo: 01 ví da; 01 CMND mang tên Nguyễn Công Đ; 01 thẻ ATM;

Trả lại bị cáo 01 điện thoại Iphone màu trắng vàng nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án;

Bị cáo phải chịu tiền án phí HSST và án phí DSST và được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật. .

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả tranh L tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, tính tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và

tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Nội Dung vụ án: Trong khoảng thời gian từ tháng 05/2020 đến tháng 06/2020, lợi dụng sơ hở của các gia đình vào thời gian các buổi sáng, Nguyễn Công Đ đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Lạng Giang, chiếm đoạt tổng trị giá tài sản là 171.970.000 đồng, cụ thể: Khoảng 08 giờ ngày 05/5/2020 Đ trộm cắp của nhà anh Nguyễn Văn Q ở thôn D, xã Đ, L số tiền 17.000.000 đồng; khoảng 09 giờ 30 phút ngày 05/5/2020 Đ trộm cắp của nhà bà Nguyễn Thị H số tiền 13.000.000 đồng và 01 hộp nhựa đựng 09 chỉ vàng, tổng trị giá tài sản trộm cắp được là 52.970.000 đồng; khoảng 09 giờ ngày 26/5/2020 Đ trộm cắp của nhà anh Giáp Văn S ở thôn D, xã Đ, L số tiền 57.000.000 đồng; khoảng 08 giờ ngày 09/6/2020 Đ trộm cắp của nhà anh Nguyễn Quang L ở thôn 6, xã X, huyện L số tiền 45.000.000 đồng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan, phù hợp với không gian, thời gian, địa điểm xảy ra hành vi phạm tội. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đối với 04 vụ trộm cắp có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và thực hiện với lỗi cố ý. Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố để cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát huyện L truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là đối tượng lười lao động, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu là thực hiện hành vi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền ăn tiêu, bị cáo thực hiện hành vi một cách liều lĩnh, chỉ vì lợi ích cá nhân đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, xâm phạm trực tiếp đến quyền về tài sản được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong nội bộ quần chúng nhân dân.

[4]. Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo trước khi phạm tội có nhân thân xấu bị cáo 01 lần bị xét xử về tội trộm cắp tài sản. Chứng tỏ việc giáo dục, cải tạo bị cáo của bản án trước không đủ sức răn đe bị cáo, thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Do đó phải xử lý bị cáo thật nghiêm khắc, bằng pháp luật hình sự, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ tính dẫn đến bị cáo và mới có đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội từ 02 lần trở lên được quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự..

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Quá trình điều tra, truy tố bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo sau khi phạm tội đã tác động đến gia đình và đã bồi thường cho bị hại, bị hại có đơn xin

xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Căn cứ tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, sau khi phạm tội đầu thú và tự nguyện khắc phục hậu quả nên khi quyết định hình phạt cần xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh tại địa phương thể hiện bị cáo **không có nghề nghiệp, bị cáo không có tài sản tại địa phương nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.**

[6]. Về trách nhiệm dân sự :

Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho bị hại anh Nguyễn Quang L và anh L được bồi thường đủ tài sản bị mất, anh L không có yêu cầu bồi thường về dân sự.

Bị hại bà Nguyễn Thị H tổng số tiền bị cáo lấy trộm là 52.970.000đồng, sau khi phạm tội gia đình bị cáo đã bồi thường cho bà H được 33.000.000đồng, đến nay bà H yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 19.970.000đồng, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bà H, nên cần buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho **bà H số tiền 19.970.000đồng.**

Bị hại anh Giáp Văn S khai số tiền gia đình anh bị mất trộm 89.000.000 đồng, cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra và qua tài liệu chứng cứ thu thập được thì số tiền bị cáo Đ lấy trộm của gia đình anh S được xác định là 57.000.000đồng, phù hợp với lời khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ, nên chỉ có căn cứ chấp nhận số tiền bị cáo trộm cắp của gia đình anh S là 57.000.000đồng, sau khi phạm tội gia đình bị cáo đã bồi thường cho anh S được 30.000.000đồng, nên cần buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho gia đình **anh S số tiền 27.000.000đồng** và tiền thiệt hại do hư hỏng chiếc két sắt là 2.000.000đồng, tổng số tiền là 29.000.000đồng. Đối với yêu cầu của anh S yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm tiếp số tiền 71.000.000 đồng do không có tài liệu chứng cứ nào chứng minh số tiền gia đình anh Q bị mất 89.000.000đồng và bị cáo không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của anh S nên không chấp nhận yêu cầu bồi thường thêm của gia đình anh S đối với bị cáo Đ. Đối với chấn song cửa sổ bị gãy do thiệt hại nhỏ nên anh S không yêu cầu bồi thường gì. Nên hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải Q.

Bị hại Nguyễn Văn Q khai số tiền gia đình anh bị mất trộm 86.000.000 đồng, cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra và qua tài liệu chứng cứ thu thập được thì số tiền bị cáo Đ lấy trộm của gia đình anh Q được xác định là 17.000.000đồng, phù hợp với lời khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, nên chỉ có căn cứ xem xét số tiền bị cáo trộm cắp trộm của gia đình anh Q là 17.000.000đồng, sau khi phạm tội gia đình bị cáo đã bồi thường cho anh Q được 17.000.000đồng. Đối với yêu cầu của anh Q yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm tiếp số tiền 69.000.000 đồng do không có tài liệu chứng cứ nào chứng minh số tiền gia đình anh Q bị mất 86.000.000đồng và bị cáo không đồng ý bồi thường thêm nên không chấp nhận yêu cầu bồi thường thêm của gia đình anh Q đối với bị cáo Đ, xác nhận bị cáo Đ bồi thường xong cho gia đình anh Q. Đối với các tài sản bị hư hỏng là con

lợn nhựa, chân song cửa sổ, cánh cửa tủ tivi, do thiệt hại nhỏ nên anh Q không yêu cầu bồi thường gì. Nên hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải Q.

Người liên quan chị Chị Nguyễn Thị D là người trực tiếp đến bồi thường cho các bị hại, chị D không có ý kiến gì về số tiền này đối với bị cáo Đ nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải Q.

[7]. Đối với Bùi Thị Ph và Nguyễn Đình T mua vàng của Đ không nhớ rõ mua khi nào, do cửa hàng giao dịch nhiều khách và kinh doanh luân chuyển liên tục nên CQĐT không thu hồi được số vàng Đ đã bán. Chị Ph và anh T không biết là tài sản do phạm tội mà có nên CQĐT không đề cập xử lý. Nên hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải Q.

Đối với Nguyễn Văn Ch chuyển khoản cho Đ 20.000.000 đồng để quy đổi ra tiền mặt, anh Ch không biết số tiền trên là do phạm tội mà có nên CQĐT không đề cập xử lý. Nên hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải Q.

[8]. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 mũ lưỡi trai màu trắng; 01 quần bò dài màu đen; 01 áo cộc tay màu xanh đen; 01 áo dài tay có hoạ tiết; 01 đôi gang tay vải màu xanh trắng; 01 con lợn đất màu đỏ bị vỡ; 01 con dao bằng kim loại dài 34cm có chuôi gỗ; 01 két sắt màu xanh nhãn hiệu Việt Tiệp bị hỏng; 01 két sắt màu xám nhãn hiệu Việt Đức bị hỏng; 01 đoạn gậy gỗ dài 1,77m đường kính 07cm; 01 khoá VIET TIEP màu đen bị hỏng; 01 con dao bằng kim loại dài 35cm có chuôi gỗ.

Trả lại bị cáo: 01 ví da; 01 CMND mang tên Nguyễn Công Đ; 01 thẻ ATM;

Trả lại bị cáo 01 điện thoại Iphone màu trắng vàng nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án;

[9]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH

[1]Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công Đ (tên gọi khác: Nguyễn Công Kh) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 42; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015.Điều 106; Điều 136, Điều 331; Điều 333; Điều 336; Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công Đ (tên gọi khác: Nguyễn Công Kh) 03 (ba) năm 06(sáu) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 10/06/2020.

[2].**Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585; Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Công Đ phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị H số tiền 19.970.000đồng và bồi thường cho anh Giáp Văn S số tiền 29.000.000đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày

có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[3. Về vật chứng]. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 mũ lưỡi trai màu trắng; 01 quần bò dài màu đen; 01 áo cộc tay màu xanh đen; 01 áo dài tay có họa tiết; 01 đôi gang tay vải màu xanh trắng; 01 con lợn đất màu đỏ bị vỡ; 01 con dao bằng kim loại dài 34cm có chuôi gỗ; 01 két sắt màu xanh nhãn hiệu Việt Tiệp bị hỏng; 01 két sắt màu xám nhãn hiệu Việt Đức bị hỏng; 01 đoạn gậy gỗ dài 1,77m đường kính 07cm; 01 khoá VIET TIEP màu đen bị hỏng; 01 con dao bằng kim loại dài 35cm có chuôi gỗ.

Trả lại bị cáo: 01 ví da; 01 CMND mang tên Nguyễn Công Đ; 01 thẻ ATM;

Trả lại bị cáo 01 điện thoại Iphone màu trắng vàng nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án;

[4]. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Q 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí HSST và 2.448.500đồng án phí DSST.

5]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, Q định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;Đương sự.
- VKSND huyện L.,.
- TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện L.
- Công an huyện L.
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ Toạ phiên tòa

Lê Thu Hà

